

Số/No.: 460/2024/CV-CTY

TPHCM, ngày 19 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Stock code/ Broker code*: PNJ
 - Địa chỉ/*Address*: 170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM
 - Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (028) 3995 1703 Fax: (028) 3995 1702
 - E-mail: hieu.ttn@pnj.com.vn

- Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận trân trọng công bố bổ sung: Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024 (Nghị quyết Hội đồng quản trị số 444/2024/NQ-HĐQT-CTY ngày 06/08/2024) và Danh sách chi tiết cán bộ, nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2024 (Nghị quyết Hội đồng quản trị số 373/2024/NQ-HĐQT-CTY ngày 13/06/2024).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/08/2024 tại đường dẫn <https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/> // *This information was published on the company's website on 19/08/2024, as in the link https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/ *Receipts*:

- Như trên
- UBCKNN
- Lưu VP HĐQT
- Lưu văn thư
- Nh

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information



Cao Thị Ngọc Dung

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

(Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 373/2024/NQ-HĐQT-CTY ngày 13/06/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết Hội đồng quản trị số 444/2024/NQ-HĐQT-CTY ngày 06/08/2024)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Định nghĩa từ ngữ:

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tập đoàn/Công ty: Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (sau đây gọi tắt là PNJ) và các công ty thành viên của PNJ. Để làm rõ, công ty thành viên là các công ty con của PNJ, không bao gồm công ty liên kết (nếu có).
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- ESOP: là chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty
- CBNV: thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty và các lãnh đạo, quản lý chủ chốt của PNJ và của các công ty con đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình theo các quy định tại Quy chế này.
- Ngày hoàn tất đợt phát hành (hoặc Ngày kết thúc đợt phát hành): là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động được xác định cụ thể tại Báo cáo kết quả phát hành;
- Ngày giải tỏa cổ phiếu: ngày cổ phiếu được chuyển từ loại hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng, được chia thành nhiều đợt, gồm:
 - + Ngày giải tỏa cổ phiếu lần 1: sau ngày tròn 12 tháng, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành;
 - + Ngày giải tỏa cổ phiếu lần 2: sau ngày tròn 24 tháng, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành;
 - + Ngày giải tỏa cổ phiếu lần 3: sau ngày tròn 36 tháng, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành;

2. Mục đích chương trình:

Tạo điều kiện cho CBNV đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tham gia chương trình theo các quy định tại Quy chế này có cơ hội được sở hữu cổ phiếu của PNJ với giá ưu đãi nhằm:

- Ghi nhận nỗ lực của thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty và các lãnh đạo, quản lý chủ chốt của PNJ và của các công ty con có đóng góp cho sự tăng trưởng của PNJ và các công ty thành viên;
- Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ là phần thưởng nhằm ghi nhận kết quả làm việc của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý/nhân viên chủ chốt đã có đóng góp cho công ty hoặc công ty thành viên;

- Tạo động lực để Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các lãnh đạo quản lý/nhân viên chủ chốt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thu hút và giữ chân nhân tài tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm.

3. Phạm vi áp dụng:

Các nội dung về hạn chế chuyển nhượng, mua lại cổ phiếu theo quy định tại Quy chế này được áp dụng cho ESOP năm 2024 và các năm sau của Tập đoàn.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP NĂM 2024:

1. Thông tin về cổ phiếu phát hành ESOP năm 2024:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ của Công ty: 3.347.291.800.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm hiện nay: 169.559 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu (SLCP) đang lưu hành tại thời điểm hiện nay: 334.559.621 cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.345.596 cổ phần, tương đương 1% SLCP đang lưu hành của Công ty tại thời điểm triển khai phát hành.
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 33.455.960.000 đồng.
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 3.380.747.760.000 đồng.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: thực hiện theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và Quy chế ESOP 2024.
- Thời gian thực hiện: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

2. Đối tượng và tiêu chuẩn được xét duyệt tham gia chương trình ESOP năm 2024:

2.1 Đối với Cán bộ nhân viên của Tập đoàn:

CBNV được tham gia chương trình khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn dưới đây:

2.1.1. Điều kiện chung:

- CBNV đang ký Hợp đồng lao động chính thức hoặc đang được Công ty bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty.
- CBNV không trong trạng thái:
 - ✓ Thôi việc/đang được giải quyết thủ tục thôi việc; hoặc
 - ✓ Trong diện không được Công ty tái ký Hợp đồng lao động; hoặc
 - ✓ Đang bị tạm đình chỉ để xử lý kỷ luật lao động; hoặc
 - ✓ Đang trong quá trình xử lý kỷ luật mức độ sa thải/Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

2.1.2. Điều kiện về cấp bậc công việc (theo hệ thống cấp bậc nội bộ của Tập đoàn) và kết quả đánh giá công việc (KPIs) cá nhân giai đoạn 2021 – 2023:

Nhóm	Nhóm chức danh	Cấp bậc	Điều kiện kết quả KPIs
Nhóm 1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	29	

Nhóm	Nhóm chức danh	Cấp bậc	Điều kiện kết quả KPIs
	Tổng Giám đốc	28	- Kết quả KPIs năm 2023 phải từ “Hoàn thành tốt” trở lên
	Giám đốc cao cấp	24	
	Cố vấn cao cấp	22	
	Giám đốc cao cấp	22	
	Thành viên HĐQT	22	
	Tổng Giám đốc	22	
	Giám đốc	21	
	Cố vấn	20	
	Giám đốc	20	
	Giám đốc	19	
Nhóm 2	Giám đốc, Quản lý cao cấp	18	- Kết quả KPIs năm 2022, 2023 phải từ “Hoàn thành tốt” trở lên (có tối thiểu 02 năm xếp loại KPIs đạt điều kiện). - Trong trường hợp chỉ có một năm xếp loại KPIs là năm 2023 (01 năm xếp loại KPIs đạt điều kiện) thì có thể xem xét nếu xếp loại “Xuất sắc”, đặc cách nếu xếp loại “Hoàn thành tốt”
	Chuyên gia cao cấp	17	
	Quản lý cao cấp	17	
	Chuyên gia cao cấp	16	
	Quản lý cao cấp	16	
	Chuyên gia cao cấp	15	
	Quản lý cao cấp	15	
	Chuyên gia	15	
	Quản lý	15	
Nhóm 3	Chuyên gia	14	- Kết quả KPIs năm 2021, 2022 và 2023 phải từ “Hoàn thành tốt” trở lên (có tối thiểu 03 năm xếp loại KPIs đạt điều kiện). - Trong trường hợp chỉ có hai năm xếp loại KPIs là 2023 và 2022 (02 năm xếp loại KPIs đạt điều kiện) thì có thể xem xét nếu cả 02 năm xếp loại “Xuất sắc”, đặc cách nếu có 01 năm xếp loại “Xuất sắc” và 01 năm xếp loại “Hoàn thành tốt”
	Quản lý	14	
	Chuyên gia	13	
	Quản lý	13	
	Chuyên gia	12	
	Quản lý	12	
	Quản lý nhóm_CHT	12	
	Quản lý nhóm_CHT	10	
	Quản lý nhóm_CHT	09	
	Chuyên viên cao cấp	09	
	Quản lý nhóm_CHT	08	

2.1.3. Điều kiện để CBNV được xét duyệt tham gia ESOP hàng năm của Công ty (trong trường hợp PNJ đạt kế hoạch kinh doanh và được ĐHĐCĐ thông qua ESOP cho từng năm):

HĐQT thống nhất thông qua tiêu chí để CBNV tiếp tục được xét duyệt tham gia ESOP tổ chức hàng năm của Tập đoàn, chi tiết như sau:

- Đối với CBNV có nhóm cấp bậc công việc từ 14 trở xuống: được xét duyệt tham gia chương trình ESOP theo chu kỳ 3 năm (tính từ năm CBNV được tham gia ESOP gần nhất, không bao gồm những năm PNJ không thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP) nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Mục 2.1, phần II, Quy chế này.
- Đối với CBNV có nhóm cấp bậc từ 15 trở lên: được xét duyệt tham gia chương trình ESOP hàng năm (đối với những năm PNJ thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP) nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Mục 2.1, phần II, Quy chế này.

Lưu ý:

Trong một năm bất kỳ, nếu CBNV có xếp loại KPIs từ “Hoàn thành” trở xuống thì kết quả KPIs “Hoàn thành tốt” trở lên của những năm trước đó sẽ KHÔNG được bảo lưu và chu kỳ xem xét tham gia ESOP được tính lại từ năm kế tiếp năm có KPIs “Hoàn thành” trở đi. Do đó, CBNV cần duy trì kết quả KPIs hàng năm từ mức “Hoàn thành tốt” trở lên để được bảo lưu kết quả KPIs “Hoàn thành tốt” của những năm trước đó và đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP cho những năm tiếp theo.

Ví dụ tham khảo:

- Nguyễn Văn A có cấp bậc công việc là 13, đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP năm 2024. Theo quy định nêu trên, ESOP tiếp theo gần nhất mà Nguyễn Văn A được tiếp tục tham gia là ESOP năm 2025 nếu duy trì được kết quả KPIs năm 2024 và 2025 ở mức “Hoàn thành tốt” trở lên.
- Nguyễn Văn B có cấp bậc công việc là 12, chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP 2024 do chỉ mới có KPIs năm 2022 và 2023 đạt mức “Hoàn thành tốt”. Theo quy định nêu trên, Nguyễn Văn B sẽ được xem xét tham gia ESOP 2025 nếu KPIs năm 2024 tiếp tục duy trì ở mức “Hoàn thành tốt” trở lên.
- Nguyễn Văn C có cấp bậc công việc là 12, đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP 2024. Tuy nhiên, năm 2023 Nguyễn Văn C có KPIs ở mức “Hoàn thành”, nên năm 2024 không được tham gia ESOP và chu kỳ mới bắt đầu được tính từ năm 2025 trở đi (nếu KPIs năm 2024 từ mức “Hoàn thành tốt” trở lên).

2.2 Trường hợp đặc cách:

Ngoài các CBNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP theo các quy định đã nêu tại mục 2.1 trên đây, HĐQT sẽ đặc cách xem xét cho một số trường hợp dưới đây cũng được tham gia ESOP của Công ty:

- Các vị trí đặc thù, đặc biệt trong ngành Kim hoàn/Trang sức/Bán lẻ được Tổng Giám đốc PNJ đề xuất, HĐQT ghi nhận kết quả và khuyến khích việc gắn bó lâu dài.
- Các vị trí quản lý cấp trung từ cấp bậc công việc 15 trở lên, nắm giữ vị trí quan trọng có tác động đến chiến lược hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong thời gian sắp tới và thể hiện được năng lực tốt trong thời gian làm việc tại Tập đoàn theo đánh giá của Tổng Giám đốc PNJ.
- Các trường hợp đặc cách được Tổng Giám đốc PNJ đề nghị, HĐQT ghi nhận kết quả và khuyến khích việc gắn bó lâu dài.

3. Nguyên tắc phân phối cổ phiếu ESOP năm 2024:

3.1 Công thức áp dụng chung để đảm bảo tính công bằng và nhất quán:

Số cổ phiếu CBNV được mua trong ESOP năm 2024	=	(Đơn giá theo cấp bậc công việc năm 2023 + Đơn giá theo KPIs năm 2023) x Nhóm cấp bậc công việc của CBNV năm 2023 x Tỷ lệ số ngày làm việc trong năm 2023 x Hệ số nỗ lực (nếu có) x Hệ số Alpha
---	---	---

Trong đó:

- Đơn giá theo cấp bậc công việc năm 2023 và đơn giá theo KPIs năm 2023 được quy định chi tiết như sau (*):

Cấp bậc B/M/F	Đơn giá theo cấp bậc công việc năm 2023	Đơn giá theo KPIs năm 2023		
		“Đột phá”	“Xuất sắc”	“Hoàn thành tốt”
29	2.400	7.000	2.200	1.750

Cấp bậc B/M/F	Đơn giá theo cấp bậc công việc năm 2023	Đơn giá theo KPIs năm 2023		
		“Đột phá”	“Xuất sắc”	“Hoàn thành tốt”
28	2.000	3.400	1.700	850
24	1.400	3.400	1.700	850
22	1.100	3.400	1.700	850
21	950	3.400	1.400	700
20	600	3.400	900	450
19	450	2.800	900	325
18	400	2.800	550	275
17	250	800	400	200
16	190	580	290	145
15	160	480	240	120
14	140	400	200	100
13	120	360	180	90
12	105	320	160	80
10	80	250	125	62,5
9	70	220	110	55
8	60	190	95	47,5

(*) Các Đơn giá được trình bày theo bảng chi tiết trên chỉ áp dụng cho ESOP 2024. Đối với ESOP các năm tiếp theo, HĐQT sẽ quy định cụ thể tại Quy chế ESOP theo từng năm.

- Cấp bậc công việc của CBNV: được xem xét tại thời điểm 31/12/2023.
- Hệ số nỗ lực: Được đánh giá bởi Tổng Giám đốc PNJ đối với các CBNV từ nhóm cấp bậc công việc từ 8 đến 22, bởi Chủ tịch HĐQT PNJ đối với nhóm cấp bậc công việc từ 23 trở lên, dựa theo mức độ nỗ lực, vượt khó để đạt được kết quả công việc năm 2023 mà kết quả KPIs chưa thể hiện hết mọi khía cạnh. Sau đó các kết quả đánh giá về hệ số nỗ lực này được HĐQT xem xét và thông qua.
- Hệ số Alpha: Là hệ số đánh giá theo mức độ đóng góp của các cá nhân, đơn vị vào kết quả chung của tập đoàn, đồng thời cân nhắc cho các trường hợp đặc cách. Trong một số trường hợp đặc cách nêu tại Mục 2.2, phần II thì có thể xem xét với hệ số Alpha nhỏ hơn 1.
- Tỷ lệ số ngày làm việc trong năm 2023: Là chỉ số đánh giá nội bộ của PNJ, được xác định dựa trên thời gian triển khai, phạm vi và khối lượng công việc/dự án cá nhân này được phân công, đảm nhiệm trong năm 2023.
- Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động: sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động theo công thức nêu tại Mục 3.1, Phần II của Quy chế này, số lượng cổ phiếu này sẽ được làm tròn tới hàng trăm.

Ví dụ: số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu tại Mục 3.1, Phần II của Quy chế này là 50.160 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 50.200 cổ phiếu.

3.2 Các xem xét, điều chỉnh khác:

- Kết quả KPIs năm 2023 và cấp bậc công việc năm 2023 chỉ là hai yếu tố để xác định số lượng cổ phiếu cơ bản. Trong quá trình tính toán số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cá nhân, HĐQT sẽ cân nhắc thêm các yếu tố sau trước khi phê duyệt đối với số lượng cổ phiếu mà cá nhân được mua:
 - + Vai trò, đóng góp, mức độ quan trọng cần lưu giữ giữa các cá nhân.
 - + Xu hướng kết quả công việc từ đầu năm 2024 đến nay (vì KPIs năm 2023 chưa phản ánh được yếu tố này).
 - + Mối tương quan và sự công bằng giữa các cá nhân trong đơn vị.
- HĐQT (với sự đề xuất, tham mưu từ Tổng Giám đốc và Trưởng đơn vị) sẽ có thẩm quyền cuối cùng trong việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu phân phối cho CBNV nhằm đánh giá hết sự đóng góp, cống hiến, tầm quan trọng và tính đặc thù của một số vị trí/cá nhân. Việc điều chỉnh theo các nội dung tại Điều này phải đảm bảo tính công bằng và đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành cho CBNV không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo Quy chế này.

4. Xử lý cổ phiếu ESOP không phân phối hết:

Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và/hoặc còn thừa do cá nhân từ chối mua, HĐQT sẽ phân phối tiếp như sau:

- Chào bán tiếp cho CBNV đáp ứng đủ điều kiện tham gia ESOP năm 2024 với giá chào bán không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này vẫn sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 03 năm theo quy định dưới đây.
- Phần còn dư lại có thể phân phối cho Công đoàn Cơ sở PNJ sở hữu với giá chào bán không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này cũng bị ràng buộc về hạn chế chuyển nhượng bởi các quy định tại Quy chế này.

III. QUY ĐỊNH VỀ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP NĂM 2024:

1. CBNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP năm 2024 phải tuân thủ theo đúng quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu ESOP năm 2024 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Đối với quyền nhận cổ phiếu phát hành do Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ thì toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận **phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2024 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng theo tỷ lệ và thời gian**. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm này chỉ được giải tỏa đồng thời (*theo thời gian và tỷ lệ tương ứng*) với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2024 hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định cụ thể tại mục 3 dưới đây.
3. Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu ESOP năm 2024 được quy định như sau:

STT	Thời gian	Quy định hạn chế chuyển nhượng
1	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành	<ul style="list-style-type: none">- 100% số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP năm 2024;- Và 100% số lượng cổ phiếu phát hành thêm được nhận do thực hiện các quyền theo quy định tại Mục 2 nêu trên.

STT	Thời gian	Quy định hạn chế chuyển nhượng
2	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - 70% số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP năm 2024; - Và 70% số lượng cổ phiếu phát hành thêm được nhận do thực hiện các quyền theo quy định tại Mục 2 nêu trên.
3	Trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - 40% số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP năm 2024; - Và 40% số lượng cổ phiếu phát hành thêm được nhận do thực hiện các quyền theo quy định tại Mục 2 nêu trên.
4	Sau 36 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành	<p>Được tự do chuyển nhượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP năm 2024; - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm được nhận do thực hiện các quyền theo quy định tại Mục 2 nêu trên.

Ví dụ tham khảo:

Nguyễn Văn A được tham gia mua 10.000 cổ phần theo ESOP năm 2023 (ngày hoàn tất đợt phát hành là 05/01/2024) và 10.000 cổ phần theo ESOP năm 2024 (ngày hoàn tất đợt phát hành giả định là ngày 01/08/2024). Ngày 31/5/2025, PNJ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 30%. Số lượng cổ phiếu mà Nguyễn Văn A nhận được như sau:

	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu			Số lượng cổ phiếu được nhận thêm (tỷ lệ 30%)
	ESOP năm 2023	ESOP năm 2024	Tổng	
	10.000	10.000	20.000	$20.000 \times 30\% = 6.000$
Trong đó:				
+ Tự do chuyển nhượng	3.000 (giải tỏa đợt 1 T1/2025)	0	3.000	$3.000 \times 30\% = 900$
+ Hạn chế chuyển nhượng	7.000	10.000	17.000	$17.000 \times 30\% = 5.100$

Như vậy, trong tổng số 6.000 cổ phiếu (trả cổ tức) mà CBNV Nguyễn Văn A nhận được thêm, sẽ có 900 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng, 5.100 cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng.

Ngoài ra, việc giải tỏa cổ phiếu của Nguyễn Văn A sẽ được thực hiện như sau:

ESOP 2023:

Stt	Thời gian	Quy định về giải tỏa cổ phiếu
1	Đợt 1: Sau ngày 05/01/2025	<p>Được giải tỏa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2023 (30%).
2	Đợt 2: sau ngày 05/01/2026	<p>Được giải tỏa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2023 (30%).

Stt	Thời gian	Quy định về giải tỏa cổ phiếu
		- 900 cổ phiếu (30% trên tổng số cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận do thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 là 3.000 cổ phiếu)
3	Đợt 3: sau ngày 05/01/2027	Được giải tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - 4.000 cổ phiếu còn lại theo chương trình ESOP năm 2023 (40%). - 1.200 cổ phiếu (40% trên tổng số cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận do thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 là 3.000 cổ phiếu).

ESOP 2024:

Stt	Thời gian	Quy định về giải tỏa cổ phiếu
1	Đợt 1: Sau ngày 01/08/2025	Được giải tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - 3.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2024 (30%). - 900 cổ phiếu (30% trên tổng số cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận do thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 là 3.000 cổ phiếu).
2	Đợt 2: sau ngày 01/08/2026	Được giải tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - 3.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2024 (30%). - 900 cổ phiếu (30% trên tổng số cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận do thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 là 3.000 cổ phiếu).
3	Đợt 3: sau ngày 01/08/2027	Được giải tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - 4.000 cổ phiếu còn lại của chương trình ESOP năm 2024 - 1.200 cổ phiếu (40% trên tổng số cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận do thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 là 3.000 cổ phiếu)

IV. XỬ LÝ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO ESOP TRONG TRƯỜNG HỢP CBNV KHÔNG CÒN LÀM VIỆC TẠI TẬP ĐOÀN:

HĐQT có toàn quyền quyết định liên quan đến việc mua lại cổ phiếu đã phát hành cho CBNV theo chương trình lựa chọn người lao động nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu theo các nội dung chi tiết về việc mua lại cổ phiếu của CBNV như sau:

1. Các trường hợp mua lại cổ phiếu:

Công ty và/hoặc Công đoàn PNJ sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBNV trong các trường hợp sau:

- Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của ĐHCĐ hoặc bị mất tư cách là thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thành viên HĐQT nộp đơn xin từ nhiệm trước thời hạn hết hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu, trừ trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.

- CBNV nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Công ty gia hạn), trừ trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.

2. Các trường hợp không bị mua lại cổ phiếu hoặc mua lại cổ phiếu với giá thị trường/giá thỏa thuận:

HĐQT sẽ quyết định cho phép CBNV (hay người được thừa kế theo quy định của pháp luật) vẫn được hưởng trọn vẹn quyền lợi ESOP hoặc Công ty và/hoặc Công đoàn Cơ sở PNJ sẽ mua lại cổ phần với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận với CBNV (nhưng không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phần) trong các trường hợp sau:

- Thành viên HĐQT miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ làm việc; vì vấn đề sức khỏe hoặc trong trường hợp khác (được phê duyệt của HĐQT);
- CBNV thực hiện chế độ hưu trí đúng quy định của pháp luật hoặc được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công ty;
- CBNV bị chết hay mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty.

Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định mua lại số cổ phiếu ESOP vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBNV.

3. Giá mua lại, thu hồi cổ phiếu ESOP:

3.1 Trường hợp mua lại cổ phiếu (áp dụng đối với Mục 1, Phần IV của Quy chế này)

- Công ty và/hoặc Công đoàn sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBNV với giá 20.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận, phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, do thực hiện các quyền theo quy định tại Mục 2, Phần III nêu trên, Công ty và/hoặc Công đoàn sẽ mua lại mà không thanh toán bất kỳ chi phí nào (mua lại với giá 0 đồng/cổ phiếu).

3.2 Trường hợp không bị mua lại cổ phiếu hoặc mua lại cổ phiếu với giá thị trường/giá thỏa thuận (áp dụng đối với Mục 2, Phần IV của Quy chế này)

Tùy từng đối tượng nêu tại Mục 2, Phần IV của Quy chế này, HĐQT sẽ ban hành quyết định phương thức xử lý cụ thể như sau:

- (1) Cho phép CBNV (hay người được thừa kế theo quy định của pháp luật) hưởng trọn vẹn toàn bộ số lượng cổ phiếu ESOP và cổ phiếu phát hành thêm (quy định tại Mục 2, Phần III nêu trên); hoặc
- (2) Công ty và/hoặc Công đoàn mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu ESOP và cổ phiếu phát hành thêm (quy định tại Mục 2, Phần III nêu trên) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng với giá thị trường/giá thỏa thuận (nhưng không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phần).

4. Hình thức mua lại, thu hồi cổ phiếu ESOP (áp dụng đối với Mục 1 và 2, Phần IV của Quy chế này)

- Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của Cán bộ nhân viên nghỉ việc: toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu quỹ và Công ty sẽ thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại theo đúng quy định.
- Trường hợp Công đoàn mua lại cổ phiếu của Cán bộ nhân viên nghỉ việc: toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian còn lại để đảm bảo tổng thời gian hạn chế chuyển nhượng là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Trường hợp



số lượng cổ phiếu này đã bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu này sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

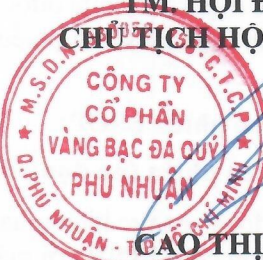
Để làm rõ, trong mọi trường hợp mua lại/thu hồi cổ phiếu ESOP của (các) Cán bộ nhân viên nghỉ việc theo quy định tại Phần IV của Quy chế này, Công ty/Công đoàn được quyền triển khai các thủ tục cần thiết, đảm bảo theo đúng quy định tại Quy chế này, để mua lại/thu hồi cổ phiếu ESOP mà không cần sự đồng ý của (các) Cán bộ nhân viên nghỉ việc.

V. ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP:

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT có quyền linh hoạt xem xét, phê duyệt các tình huống phát sinh khác không nằm trong các điều khoản quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch và không được vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo quy chế này với giá bán không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ
PHÚ NHUẬN**

CAO THỊ NGỌC DUNG

**DANH SÁCH CB-NV
ĐƯỢC THAM GIA MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2024**

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
1	BÙI DIỆU LINH				10,000
2	BÙI HỮU MINH				1,000
3	BÙI NGỌC THẢO				600
4	BÙI THỊ NGỌC HÀ				6,000
5	CAO NGỌC Ý NHI				29,500
6	CAO THỊ KIM NGỌC				800
7	CAO THỊ NGỌC DUNG				264,100
8	CHÂU MINH HOÀNG				3,500
9	CHÂU THỊ TÍM				4,700
10	CHU THANH TRANG				4,300
11	ĐẶNG CAO THĂNG				2,100
12	ĐẶNG HẢI ANH				122,000
13	ĐẶNG NGỌC THẢO				40,800
14	ĐẶNG THỊ KIM LIÊN				8,600
15	ĐẶNG THỊ LÀI				147,300
16	ĐẶNG THỊ LAN KHUÊ				72,000
17	ĐẶNG THỊ NGỌC CHINH				5,000
18	ĐẶNG THỊ THU HÒA				600
19	ĐÀO THỊ THANH HẢI				7,500
20	ĐÀO TRỌNG ĐẠI				95,000
21	ĐÀO TRUNG KIẾN				122,000
22	ĐINH BÁ DŨNG				4,700
23	ĐINH NGỌC CHÍ				3,200
24	ĐINH NGUYỄN QUỲNH CHÂU				400
25	ĐỖ ĐĂNG CÔNG				3,900



Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
26	ĐỖ VĂN HIẾU				54,700
27	DƯƠNG ĐẠI PHÚ				600
28	DƯƠNG QUANG HẢI				145,200
29	DƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM				600
30	HÀ NHỰT TÂN				600
31	HỒ ĐÌNH THẮNG				3,200
32	HỒ THẠCH THẢO				4,200
33	HỒ THỊ HẢI VÂN				1,500
34	HỒ THỊ THU HIỀN				600
35	HUỶNH ĐỨC HUY				45,000
36	HUỶNH MINH NGHĨA				2,500
37	HUỶNH MINH TUẤN				9,600
38	HUỶNH THỊ THIÊN TRANG				72,000
39	HUỶNH THƯƠNG OANH				800
40	LÂM NGUYỄN VŨ				2,300
41	LÂM QUANG TUẤN				700
42	LÂM TRẦN NGUYỄN				5,200
43	LÂM TRANG THÙY TIÊN				9,600
44	LÊ DƯƠNG TƯỜNG VY				16,700
45	LÊ MAI TRANG				6,300
46	LÊ NGỌC DŨNG				22,300
47	LÊ PHẠM HIẾU NGUYỄN				13,800
48	LÊ QUANG PHÚC				20,400
49	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN				1,100
50	LÊ THỊ YẾN				400
51	LÊ THỊ YẾN PHI				600
52	LÊ TRÍ THÔNG				205,100
53	LÊ TRUNG HIẾU				8,000
54	LÊ VIỆT DŨNG				4,000

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
55	LÊ VĨNH THÁI				3,200
56	LÊ VŨ HUYỀN TRẦN				1,300
57	LŨ NGỌC HIỀN				3,500
58	LƯƠNG KHÔI LÂM				2,900
59	LƯU QUỲNH NHƯ				1,000
60	MAI THANH NAM				4,000
61	MAI THỊ QUỲNH ANH				1,000
62	MAI THỊ THU HẠNH				2,000
63	NGÔ MAI THẾ ANH				2,000
64	NGÔ MINH HÙNG				4,000
65	NGUYỄN ANH TUẤN				12,200
66	NGUYỄN BÁ TOÀN				22,400
67	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG				11,800
68	NGUYỄN CHÍ KIÊN				31,500
69	NGUYỄN CHIẾN CHINH				4,300
70	NGUYỄN CÔNG NGHĨA				1,100
71	NGUYỄN ĐỨC KHOA				2,000
72	NGUYỄN DƯƠNG MINH THẢO				2,300
73	NGUYỄN DUY BÌNH				700
74	NGUYỄN HÙNG LINH				2,500
75	NGUYỄN HƯƠNG GIANG				500
76	NGUYỄN HỮU HÀO				2,500
77	NGUYỄN HUY HÙNG				1,200
78	NGUYỄN KHOA HỒNG THÀNH				92,400
79	NGUYỄN KIÊN TRUNG				2,300
80	NGUYỄN LÊ ANH				19,400
81	NGUYỄN LÊ HỒNG HẠNH				2,600
82	NGUYỄN LÊ THỦY TIÊN				700
83	NGUYỄN LÊ VŨ BÌNH				2,700

3217
 NG
 PH
 BẠC
 HŨ N
 UẬN -

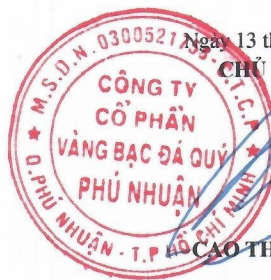
Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
84	NGUYỄN LƯU BẢO THY				900
85	NGUYỄN MẠNH LINH				5,000
86	NGUYỄN MẠNH TUẤN				1,000
87	NGUYỄN MINH NHỰT				400
88	NGUYỄN NGỌC HUỆ				6,000
89	NGUYỄN NGỌC HUY				40,400
90	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG HUYỀN				1,000
91	NGUYỄN NGỌC VĂN QUÂN				99,800
92	NGUYỄN NHẬT MINH				1,000
93	NGUYỄN PHÚC HIẾU				700
94	NGUYỄN PHÚC KHÔI				5,900
95	NGUYỄN QUANG TRUNG				10,000
96	NGUYỄN QUANG TUẤN				3,600
97	NGUYỄN SONG TOÀN				19,200
98	NGUYỄN THÀNH ĐẠT				4,700
99	NGUYỄN THÀNH DƯ				5,400
100	NGUYỄN THANH LIÊM				73,200
101	NGUYỄN THANH NGA				72,000
102	NGUYỄN THANH NHÂM				24,896
103	NGUYỄN THANH TÂM				13,700
104	NGUYỄN THỊ KIM ANH				1,000
105	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG				800
106	NGUYỄN THỊ KIM TRANG				3,600
107	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG				6,100
108	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG				2,300
109	NGUYỄN THỊ MINH TRANG				8,600
110	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM				400
111	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG				1,200
112	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC				22,400

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
113	NGUYỄN THỊ THANH QUYÊN				600
114	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG				500
115	NGUYỄN THỊ THƯƠNG				600
116	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG				4,600
117	NGUYỄN THU HOÀI				500
118	NGUYỄN THU PHƯƠNG				700
119	NGUYỄN THỤY HOÀI ANH				800
120	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH KHÔI				8,600
121	NGUYỄN TRUNG KIÊN				18,100
122	NGUYỄN TRƯỜNG SONG PHA				7,700
123	NGUYỄN TUẤN HẢI				15,300
124	NGUYỄN VĂN DANH				3,200
125	NGUYỄN VĂN KHANH				600
126	NGUYỄN VĂN THIÊN VŨ				2,000
127	NGUYỄN VĂN TOẢN				8,400
128	NGUYỄN VIỆT TRUNG				3,200
129	NHIỀU BẠCH NHỰT				13,800
130	PHẠM ANH VŨ				500
131	PHẠM ĐỨC HUY				8,000
132	PHẠM HOÀNG CHƯƠNG				6,000
133	PHẠM HOÀNG NGỌC ANH				3,000
134	PHẠM NGỌC LAN ANH				8,700
135	PHẠM NGỌC SƠN				7,300
136	PHẠM PHƯƠNG DIỆU				3,600
137	PHẠM QUÝ DƯƠNG				2,200
138	PHẠM TÀI XUÂN				63,400
139	PHẠM THỊ HOÀNG DUNG				3,600
140	PHẠM THỊ KIM THÙY				1,300
141	PHẠM THÔNG				35,000

3-C
Y
IN
JÀ Q
UẬN
P H

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
142	PHẠM THÚY DUNG				145,200
143	PHẠM VĂN HÙNG				800
144	PHẠM VĂN PHƯỚC				1,100
145	PHAN ĐỖ TRÍ DŨNG				13,700
146	PHAN KHẢI TRÍ				1,300
147	PHAN KHÁNH TRỌNG				3,700
148	PHAN QUỐC KIỆT				14,200
149	PHAN QUỐC VIỆT				1,600
150	PHAN THỊ XUÂN MAI				95,000
151	PHAN VĂN ANH				13,600
152	QUÁCH HOÀNG NGUYỄN HUY				2,000
153	QUÁCH PHƯƠNG THANH				800
154	THÁI TRUNG CHÁNH				3,600
155	TIÊU YẾN TRINH				15,300
156	TÔNG KHÁNH LINH				600
157	TRẦN ĐẶNG HỒNG NHUNG				2,300
158	TRẦN NGUYỄN PHI LONG				21,100
159	TRẦN QUANG THÀNH				145,200
160	TRẦN QUỐC HUY				5,000
161	TRẦN THỊ AN HOÀI				400
162	TRẦN THỊ DÔ				600
163	TRẦN THỊ PHƯƠNG LOAN				1,500
164	TRẦN THIỆU NHÃ				45,000
165	TRẦN TRUNG DŨNG				6,000
166	TRẦN VĂN DÂN				101,900
167	TRẦN VỊNH				1,000
168	TRỊNH THỊ NGỌC HIẾU				29,500
169	TRƯƠNG HOÀI ANH				92,400
170	TRƯƠNG QUỐC PHONG				4,600

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP được phân bổ
171	TRƯƠNG THỊ MINH				600
172	TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN				5,300
173	VÕ HOÀNG HUY				19,200
174	VÕ NGỌC THÙY ANH				13,700
175	VÕ THỊ MINH SA				600
176	VÕ THỊ QUỲNH PHƯƠNG				400
177	VÕ THỊ THU THẢO				600
178	VÕ THỊ TRANG				3,100
179	VÕ VĂN ANH TÀI				3,200
180	VŨ TRUNG DŨNG				3,200
181	VƯƠNG THỊ THỦY LIÊN				2,500
	TỔNG CỘNG				3,345,596



Ngày 13 tháng 06 năm 2024

CHỦ TỊCH HĐQT

CAO THỊ NGỌC DUNG

